

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 47/2022/QĐCNHGT-DS

G, ngày 29 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của bà Trương Thị Nh, là nguyên đơn và bà Nguyễn Thị B là bị đơn.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc: “Tranh chấp hui” đề ngày 09 tháng 9 năm 2022 của bà Trương Thị Nh.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11 tháng 11 năm 2022 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Bà Trương Thị Nh, sinh năm 1988;

Nơi cư trú: ấp G, xã T, huyện G, tỉnh B.

Người bị kiện: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1970;

Nơi cư trú: ấp 1B, xã Thạnh Phú Đ, huyện G, tỉnh B.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11 tháng 11 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11 tháng 11 năm 2022, cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị B có trách nhiệm trả cho bà Trương Thị Nh số tiền góp hui là 37.700.000 đ (*Ba mươi bảy triệu bảy trăm nghìn đồng*); số lần và số tiền cụ thể như sau:

- Lần thứ 1: Bà Nh phải trả số tiền là 3.000.000 đ (Ba triệu đồng).
- Lần thứ 2: Bà Nh phải trả số tiền là 3.000.000 đ (Ba triệu đồng).
- Lần thứ 3: Bà Nh phải trả số tiền là 3.000.000 đ (Ba triệu đồng).
- Lần thứ 4: Bà Nh phải trả số tiền là 3.000.000 đ (Ba triệu đồng).
- Lần thứ 5: Bà Nh phải trả số tiền là 3.000.000 đ (Ba triệu đồng).
- Lần thứ 6: Bà Nh phải trả số tiền là 3.000.000 đ (Ba triệu đồng).
- Lần thứ 7: Bà Nh phải trả số tiền là 3.000.000 đ (Ba triệu đồng).
- Lần thứ 8: Bà Nh phải trả số tiền là 3.000.000 đ (Ba triệu đồng).
- Lần thứ 9: Bà Nh phải trả số tiền là 3.000.000 đ (Ba triệu đồng).
- Lần thứ 10: Bà Nh phải trả số tiền là 3.000.000 đ (Ba triệu đồng).

- Lần thứ 11: Bà Nh phải trả số tiền là 3.000.000 đ (Ba triệu đồng).
- Lần thứ 12: Bà Nh phải trả số tiền còn lại là 4.700.000 đ (*Bốn triệu bảy trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSở D huyện G;
- CCTHADS huyện G;
- Các bên tham gia hòa giải;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Võ Thế Trang Đền